

REVIEW 1- GRADE 7

SKILLS

- happiness	(n): sự sung sướng, hạnh phúc
- key	(n): chìa khoá
- a healthy life	(n): 1 cuộc sống khoẻ mạnh
- fully	(adv): đầy đủ, hoàn toàn
- express	(v): bày tỏ, giải thích
- magic power	(n): sức mạnh ma thuật
- medicine	(n): thuốc tây
- adventure	(n): phiêu lưu, mạo hiểm
- knowledge	(n): sự hiểu biết
- experience	(n): kinh nghiệm
- factor	(n): nhân tố
- title	(n): đầu đề, tựa đề
- find-found-found	(v): tìm ra
- dig - dug - dug	(v): đào, cuốc
- hole	(n): hố, lỗ